

# Bước đầu so sánh về quy định mại dâm thời kỳ thuộc địa (trường hợp Surabaya và Sài Gòn)

Nguyễn Bảo Trang\*

Nhận ngày 16 tháng 5 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 7 năm 2023.

**Tóm tắt:** Mại dâm luôn là một vấn nạn của nhiều quốc gia, đặc biệt là những quốc gia có quá khứ từng là thuộc địa của phương Tây ở khu vực Đông Nam Á. Một trong những hệ quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa thực dân và không gian đô thị kiểu mới ra đời dưới sự khai thác thuộc địa chính là sự bùng phát của mại dâm. Lần đầu tiên mại dâm và các hoạt động của nó ở các nước Đông Nam Á đã trở thành đối tượng cần được hợp pháp hóa, hay nói cách khác, những quy định về mại dâm từng được xây dựng và áp dụng ở châu Âu đã bị đưa ra bên ngoài lãnh thổ của “Lục địa già”. Bài viết này<sup>1</sup> tập trung vào bối cảnh cũng như lịch sử của các quy định về mại dâm của các chính quyền thực dân đã từng áp dụng tại thuộc địa cũng như kết quả của các quy định này tại hai thành phố mang đậm dấu ấn của chủ nghĩa thực dân là Surabaya (Indonesia) và Sài Gòn (Việt Nam).

**Từ khóa:** Mại dâm, thuộc địa, thực dân, quy định, Đông Nam Á.

**Phân loại ngành:** Sử học

**Abstract:** From the second half of the 19<sup>th</sup> century, Southeast Asian countries became colonies or were placed under colonial administration, including Indonesia and Vietnam. This was the time to witness the emergence and rapid development of new urban areas, replacing the traditional living environment. One of the consequences of the combination of colonialism and urban space was an explosion of prostitution. As a matter of course, prostitution and its acts in Southeast Asian countries have also become subject to legalization, or in other words, regulations on prostitution. These regulations were once developed and applied in Europe, and they were then adopted in new colonies in Southeast Asia. This article focuses on understanding the background and history of the colonial government's prostitution regulations in the colony as well as the consequences of these regulations in two prominent cities: Surabaya (Indonesia) and Saigon (Vietnam).

**Keywords:** Prostitution, Colony, Colonialism, Regulation, Southeast Asia.

**Subject classification:** History

## 1. Dẫn nhập

Lịch sử về mại dâm Indonesia và Việt Nam thời thuộc địa là một lĩnh vực phức tạp và dần gia tăng. Các nghiên cứu ban đầu về mại dâm ở hai quốc gia có xu hướng tập trung vào các khía cạnh y tế và pháp lý của vấn đề, trong khi các nghiên cứu sau này đã chuyển hướng vào khám phá các khía cạnh xã hội, kinh tế và chính trị của mại dâm. Điều này một phần là do công sức của các nhà sử học nữ quyền, những người đã tìm hiểu về lịch sử mại dâm từ góc độ giới. Có thể kể đến những nghiên cứu như của Jean Gelman Taylor (1983) hay Heneke Ming (1983) về mối quan hệ giữa đàn ông Hà Lan (dân sự và quân sự) với những người phụ nữ bản xứ Indonesia. Những nghiên cứu sau đó của John Ingleson (1986) hay Liesebeth Hesslink (1987), dựa vào tư liệu lưu trữ hoặc báo chí đã thảo luận về những lý do tại sao các quy định về mại dâm ở Indonesia đi đến kết thúc. Gần đây hơn có thể kể đến luận án của A. J. Abalahin (2003) khi so sánh những quy định về mại dâm thời thuộc địa của Philippines và Indonesia, trong đó tác giả cho rằng đây chính là động thái của “tính hiện đại”.

Trong khi đó, nghiên cứu về mại dâm thời kỳ thuộc địa ở Việt Nam có thể kể đến những công trình như của Đặng Thị Vân Chi (2008) với khảo sát về mại dâm qua tư liệu báo chí tiếng Việt,

\* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: trangbao@ussh.edu.vn

<sup>1</sup> Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong đề tài mã số CS.2022.04.

M.Lessard (2009) với nghiên cứu về việc bắt cóc, buôn bán phụ nữ và trẻ em ở Đông Dương, Isabelle Tracol-Huynh (2010) về những quy định liên quan đến mại dâm thuộc địa tại Hà Nội, hay của H. L. Cherry (2011) với trọng tâm xoay quanh sự nghèo đói của những nhóm người ở dưới đáy xã hội tại Sài Gòn Chợ Lớn những năm đầu thế kỷ XX. Tiếp sau đó cũng cần nhắc đến các nghiên cứu của Christina Firpo (2016) và M. G. Vann (2017), đều tập trung vào những vấn đề liên quan đến mại dâm và tình dục thời kỳ thuộc địa tại miền Bắc Việt Nam.

Trong số các quốc gia ở Đông Nam Á, Việt Nam và Indonesia đã trải qua một số cuộc chạm trán với các lực lượng thực dân châu Âu. Trong khi hệ thống chính trị thuộc địa của Hà Lan có thể được coi là sự cai trị gián tiếp được thực hiện thông qua sự duy trì và cộng tác của người Hà Lan với giới tinh hoa bản địa, thì người Pháp đã chinh phục Việt Nam và chia đất nước thành ba miền với ba chính sách cai trị riêng biệt. Cùng với sự gia tăng dân số, sự dịch chuyển dân số cơ học từ nông thôn ra thành thị, quá trình đô thị hóa và các cuộc cách mạng về giao thông vận tải dưới tác động của đầu tư tư bản, xã hội thuộc địa ở hai nước này còn chứng kiến sự bùng nổ của vô số các vấn đề xã hội, trong đó có nạn mại dâm. Đề đối phó với “tệ nạn xã hội” đó, người Hà Lan và người Pháp đã áp dụng các chính sách điều chỉnh hoạt động mại dâm vốn thịnh hành ở châu Âu nửa thế kỷ trước như là một phép thử cho sức mạnh của chính quyền nhằm giảm thiểu những hậu quả liên đới. Việc khan hiếm phụ nữ da trắng trong đời sống thuộc địa cũng phần nào là nguyên nhân khiến những người đàn ông da trắng tìm đến với phụ nữ bản xứ và do vậy dễ là đối tượng mắc các bệnh hoa liễu. Nhằm tránh sự suy yếu cho quân đội của mình và bảo toàn cho cái gọi là sự “trong sạch của giống nòi da trắng”, chính quyền thuộc địa đã bắt buộc phải đưa mại dâm vào quản lý bằng cách áp dụng những quy định có tính cưỡng chế. Trên thực tế, những quy định này không hề mới vì trước đó đã được thực dân Pháp và Anh áp dụng ở một vài thuộc địa của mình. Dù vậy, trong bối cảnh của Đông Ấn Hà Lan<sup>2</sup> hay Việt Nam, đây là lần đầu tiên người hành nghề mại dâm cùng hoạt động của họ được nhìn nhận như một đối tượng điều chỉnh của luật pháp.

Tuy nhiên, nghiên cứu về mại dâm nói chung và ngành công nghiệp tình dục đã bị bỏ qua phần lớn so với các chủ đề khác trong lịch sử của Indonesia và Việt Nam thuộc địa. Nó không phải là một chủ đề nghiên cứu ưa thích và hiếm khi được đề cập trong các nghiên cứu của Indonesia và Việt Nam, một phần do tính nhạy cảm và những tranh cãi liên quan đến đạo đức, bất bình đẳng giới và nghèo đói ở các khu vực thành thị.

Trong số các khu vực đô thị của hai quốc gia này, là kết quả của quá trình thuộc địa hóa, các thành phố cảng có mật độ mại dâm cao nhất do sự phát triển kinh tế mạnh mẽ với dân số đông, đa chủng tộc. Nếu Surabaya (Indonesia) từng có khu đèn đỏ lớn nhất Đông Nam Á (Dolly)<sup>3</sup> và Sài Gòn từng bị coi là một nơi xuất hiện nhiều “tệ nạn” trong giai đoạn trước năm 1975, thì có lẽ sẽ là cần thiết khi nhìn lại lịch sử của ngành “công nghiệp xác thịt” này tại thời điểm mại dâm ở hai quốc gia này lần đầu tiên bị thể chế hoá.

## 2. Mại dâm - định nghĩa khó khăn

Người ta thường cho rằng mại dâm là nghề lâu đời nhất và nó đã tồn tại trong tất cả các xã hội qua các thời đại. Về mặt lịch sử, phần lớn người hành nghề mại dâm được cho là phụ nữ mặc dù chúng ta không thể phủ nhận rằng mại dâm nam và đồng tính luyến ái cũng khá phổ biến. Trong thế giới cổ đại, các cô gái và phụ nữ là gái mại dâm như một yêu cầu với những lý do về nghi lễ, tôn giáo hay là biểu hiện của việc buôn bán nô lệ. Tuy nhiên, xã hội càng thịnh vượng và phát triển thì việc nghiên cứu về mại dâm càng cần thiết mà cũng phức tạp hơn. Có nhiều cách tiếp cận để định nghĩa nghề này nhưng dường như quan điểm xã hội học và nữ quyền được sử dụng phổ biến hơn cả.

<sup>2</sup> Đông Ấn Hà Lan (Nederlands-Indie; Hindia-Belanda; Netherlands Indies) là tên gọi của Indonesia thời là thuộc địa của Hà Lan, trước khi nước này tuyên bố độc lập vào tháng tám năm 1945. Ở bài viết này, tác giả sử dụng song song cả hai tên gọi Đông Ấn hoặc Đông Ấn Hà Lan để chỉ Indonesia.

<sup>3</sup> Tại thành phố Surabaya có khu phức hợp Dolly từng được coi là khu đèn đỏ lớn nhất ở Đông Nam Á thời kỳ hiện đại với quy mô khoảng 60 nhà chứa, mỗi nhà chứa có khoảng 100 người hành nghề mại dâm trong giai đoạn cao điểm. Tuy nhiên, chính quyền thành phố Surabaya đã chính thức đóng cửa các dịch vụ tình dục ở Dolly vào ngày 18 tháng 6 năm 2014 sau lịch sử gần 50 năm hoạt động của khu vực này.

Trong những ngày đầu tiên của lịch sử nghiên cứu về mại dâm, theo lời của Kingsley Davis, viết vào năm 1937: “Xét cho cùng, mại dâm là kinh tế. Cho phép một số ít phụ nữ chăm sóc nhu cầu của một số lượng lớn đàn ông, đó là lối thoát tình dục thuận tiện nhất cho một đội quân, và cho quân đoàn của những kẻ xa lạ, những kẻ biến thái và những kẻ ghê tởm về thể xác ở giữa chúng ta. Rõ ràng là nó thực hiện một chức năng mà không có tổ chức nào khác thực hiện đầy đủ” (Davis, 1937: 755). Ông đưa ra một phân tích mang tính thể chế về mại dâm nữ là một nhóm phụ nữ nghèo thuộc tầng lớp kinh tế thấp hơn, những người “có thể khai thác sức hấp dẫn của họ để đạt được lợi ích kinh tế” và nam giới có thể trả giá để được thỏa mãn tình dục vì họ luôn ở trong tình trạng kinh tế tốt hơn. Theo lập luận của ông, mại dâm tạo động cơ cho gái mại dâm kiếm được nhiều “tài chính độc lập” hơn trong một xã hội gia trưởng.

Đến những năm 1980, các nghiên cứu về nữ quyền đã mở rộng hiểu biết về mại dâm nữ bằng cách kết hợp nhiều yếu tố hơn như giới tính, giới tính, chủng tộc và giai cấp vào nghiên cứu của họ. Họ đưa ra ba phạm trù quan trọng để nghiên cứu về mại dâm: kinh tế giới tính và kiểm soát lao động. Quan điểm của họ về mại dâm không chỉ bị ràng buộc trong khuôn khổ kinh tế mà là sự xem xét “tình dục như một lĩnh vực tranh giành quyền lực và kiểm soát giữa các phong trào nam giới và phụ nữ” (Saraswati, 1994: 8). Từ quan điểm của các nhà nữ quyền cấp tiến, kiểu quan hệ tình dục này phản ánh mối quan hệ xã hội giữa hai giới tính. Mại dâm cũng “được kết hợp hoàn toàn vào các hình thức kỷ luật của chủ nghĩa tư bản và sự kiểm soát của lao động” (Truong, 1990: 96). Nhìn chung, các nhà nữ quyền hay các nhà hoạt động tích cực trong phong trào đòi quyền lợi cho phụ nữ đều tỏ ra không đồng tình với những quan điểm khác coi mại dâm là một chức năng cần thiết của xã hội loài người. Các nhà nữ quyền cấp tiến coi mại dâm là hạ thấp phụ nữ đồng thời nâng cao vị thế của nam giới.

Thuật ngữ “gái mại dâm” thường dùng để chỉ những người tham gia vào hoạt động tình dục để đổi lại tiền hoặc hàng hóa. Họ có thể được gọi là “gái bán hoa” hay “gái điếm” hay “người hành nghề mại dâm” nhưng có điểm chung là gái mại dâm thường được định nghĩa bởi hai yếu tố: a) tiền hoặc hàng hóa; b) những người không có mối quan hệ lâu dài với khách hàng của họ. Nói cách khác, mối quan hệ giữa gái mại dâm và khách hàng của họ là “trung đối khách quan” (Benjamin & Masters, 1965: 31). Mối quan hệ tình dục do gái mại dâm cung cấp này nằm ngoài hôn nhân hợp pháp, tiền hay hiện vật thường chi phối mối quan hệ, giao dịch giữa người cung cấp dịch vụ và khách hàng.

Tuy nhiên, người hành nghề mại dâm rất khó xác định trong thời kỳ thuộc địa khi các lý thuyết về mại dâm chưa được phát triển và bình đẳng giới vẫn còn xa vời với kiến thức của chính quyền thuộc địa. Các quan chức thuộc địa thậm chí còn lập luận, “Mại dâm đã được bình thường hóa trong các xã hội không phải của người da trắng và không có sự kỳ thị nào” (Levine, 2003: 8). Nhận định này phần nào giải đáp cho thái độ của thực dân đối với gái mại dâm ở thuộc địa vì mọi quy định về mại dâm dường như đều coi “gái điếm” là nguồn lây nhiễm chính các bệnh hoa liễu hoặc bệnh truyền nhiễm. Điều này có thể gây nguy hiểm cho trật tự, đạo đức xã hội và sức khỏe. Trên thực tế, mại dâm đôi khi được chấp nhận là “một thực tế đáng tiếc nhưng không thể tránh khỏi của cuộc sống thuộc địa” (Mooij, 1998: 24).

Có thể nói rằng, trong cả xã hội Việt Nam và Indonesia thời kỳ tiền thuộc địa đều có những mầm mống có thể làm tiền đề cho sự ra đời của tệ nạn mại dâm. Cả vợ lẽ và mại dâm, nếu có thể gọi như vậy, đều là những hiện tượng xã hội phổ biến trong lịch sử Việt Nam và Indonesia với nền văn hóa sâu xa. Chúng bắt nguồn từ quan điểm truyền thống coi phụ nữ như món hàng để thỏa mãn nhu cầu tình dục của đàn ông mà không bị phán xét. Ban đầu, việc ở chung với phụ nữ bản xứ là một trong những cách dễ chấp nhận nhất để đàn ông nước ngoài gia nhập vào xã hội bản địa và thỏa mãn ham muốn tình dục của họ. Đồng thời, bằng cách trao đổi bản thân, những người phụ nữ này đã tìm kiếm cho mình những về lợi ích kinh tế. Thêm vào đó là nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em khá phổ biến, đặc biệt là trẻ em gái từ chính cha mẹ của những trẻ em này (M.Lessard, 2009). Tuy nhiên, khi chủ nghĩa thực dân đã trở nên phát triển hơn và được thiết lập ở hai quốc gia này vào nửa sau của thế kỷ XIX, mại dâm được ưa chuộng hơn là làm vợ lẽ do tính chất thay đổi của nền kinh tế. Chính quyền thực dân vẫn giữ thái độ khinh miệt đối với phụ nữ làm việc trong ngành công nghiệp tình dục và đổ lỗi cho họ là nguyên nhân của vấn đề xã hội này. Tuy nhiên, chủ nghĩa thực dân đã biến đổi và làm trầm trọng thêm hoạt động “buôn bán hương” nói chung. Các nhà

chức trách coi sự lan rộng của mại dâm ở các xã hội thuộc địa là một vấn đề địa phương bắt nguồn từ giáo dục và phong tục truyền thống hơn là trách nhiệm của chủ nghĩa thực dân. Chỉ khi mại dâm mang lại những hậu quả nguy hiểm cho quân đội và đàn ông da trắng ở các thuộc địa, chính quyền thuộc địa mới cảm thấy cần phải kiểm soát mại dâm bằng những quy định cụ thể.

### 3. Surabaya và Sài Gòn

Surabaya (Soerabaja hoặc Suroboyo trong tiếng Hà Lan) đã có những điều kiện thuận lợi để thành lập một ngành công nghiệp tình dục phát triển mạnh. Nằm ở vị trí chiến lược ở cửa ngõ phía Đông Bắc của đảo Java, thành phố từ lâu đã trở thành một trung tâm thương mại quan trọng. Sự phát triển nhanh chóng của sản xuất hàng hóa ở nội địa bắt đầu vào những năm 1830 với sự ra đời của Hệ thống canh tác (Cultuurstelsel) do người Hà Lan áp đặt. Vùng nội địa được tưới tiêu tốt ở phía nam Surabaya được coi là nơi lý tưởng để trồng đường và một số lượng lớn các nhà máy đường đã được chính phủ thành lập. Sau đó, các nhà đầu tư nước ngoài đã biến thành phố thành nơi xuất khẩu chính các loại cây trồng của Indonesia. Là một thành phố cảng đang phát triển rộng lớn, Surabaya chào đón nhiều người từ nước ngoài đến làm việc. Hầu hết họ đến đó mà không có gia đình. Surabaya cũng là nơi hội tụ văn hóa nơi các thương nhân từ các vùng khác của Quần đảo Indonesia, Trung Quốc, châu Âu và Ấn Độ gặp nhau. Đến năm 1900, nó đã trở thành cảng sầm uất nhất và thành phố lớn nhất ở Indonesia. Nó mở rộng như một căn cứ hải quân và một trung tâm đường sắt tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng của giao thông vận tải. Khi thành phố Surabaya phát triển, số lượng người châu Âu cũng tăng lên nhanh chóng. Năm 1905, có khoảng 8.000 người châu Âu trên tổng dân số 150.000 người. Năm 1930, con số này đã tăng lên 26.000 người. Hầu hết trong số họ là binh lính, thủy thủ và dân thường, thường là nam giới độc thân, điều này giải thích tại sao mại dâm phát triển mạnh ở các thành phố như Surabaya. Giống như những nơi khác ở Java, thành phố Surabaya đang bùng nổ về kinh tế đã thu hút hàng nghìn nam giới bản xứ di cư có nguồn gốc khác nhau đến tìm vận may và tạo thành một nhóm khách hàng sẵn sàng cho gái mại dâm địa phương. Việc xa rời khỏi môi trường cư trú truyền thống như làng xã với quan hệ họ hàng chằng chéo tới nơi xa lạ chính là một trong những nguyên nhân dẫn lý giải cho sự phát triển mạnh mẽ của mại dâm tại hầu hết các môi trường đô thị.

Sau khi chiếm Gia Định năm 1859, người Pháp đổi nơi đây thành Sài Gòn dựa trên Chợ Lớn (quận 5 ngày nay) và thị trấn Bến Nghé. Từ năm 1860, người Pháp đẩy mạnh xây dựng và khai thác Sài Gòn để phục vụ chiến tranh xâm lược châu Âu. Ngày 22/2/1860, cảng Sài Gòn mở cửa đón thương nhân Pháp và các thương gia châu Âu đến xuất khẩu gạo và các nông sản của Nam Kỳ. Thực dân Pháp bắt đầu xây dựng trung tâm hành chính, cùng hàng loạt công trình giao thông, dinh thự, nhà thờ và cơ sở hạ tầng, làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt đô thị Sài Gòn. Sài Gòn - Chợ Lớn, sau này được đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh, là nơi chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất trong thời kỳ đô hộ thực dân so với các thành phố khác ở Việt Nam. Theo như thống kê của Trung tâm lưu trữ Quốc gia 2 (2021), “Hòn ngọc Viễn Đông” này đã tăng dân số một cách đáng kể từ 33.404 người năm 1897 lên 73.076 người năm 1911 và cuối cùng trở thành biểu tượng về tác động của phương Tây đối với thuộc địa Đông Dương (Guenel, 1997: 149). Sài Gòn - Chợ Lớn thời thuộc địa có điều kiện thuận lợi để hình thành một ngành công nghiệp tình dục phát triển mạnh. Nằm ở vị trí chiến lược cửa ngõ vào vùng đồng bằng phì nhiêu của sông Cửu Long, thành phố từ lâu đã trở thành một trung tâm thương mại quan trọng. Từng là trung tâm đô thị chính ở Đông Dương vào năm 1930, thành phố “là một trong nhiều mắt xích trong chuỗi thương mại của con người, kết nối chặt chẽ với thế giới mại dâm và Chợ Lớn (Sài Gòn) là nơi cung cấp vô số nhà thổ” (Rodriguez, 2010), dẫn lại theo K.Hoang (2011). Chính phủ Pháp ở Sài Gòn được biết là đã cố gắng kiểm soát các hoạt động mại dâm bằng cách buộc gái mại dâm phải có giấy phép hành nghề với mục đích bảo vệ tối đa cho sức khỏe của đàn ông da trắng tại đây.

### 4. Lịch sử những quy định về mại dâm tại Surabaya và Sài Gòn - Chợ Lớn

#### 4.1. Surabaya

Để thiết lập cơ quan quyền lực nhà nước của mình tại quần đảo này vào đầu thế kỷ XIX, thực dân Hà Lan đã đưa một số lượng lớn người dân (thường dân và binh lính) đến thuộc địa. Mặc dù đại diện cho quyền lực của Hà Lan ở Indonesia, những người đàn ông này được coi là “mỏng manh”. Khi

quan hệ tình dục với phụ nữ bản địa, họ có thể dễ dàng bị lây nhiễm các bệnh hoa liễu nếu không có biện pháp bảo vệ. Để bảo vệ quân đội của họ, chính quyền thuộc địa đã phải đặt mại dâm dưới sự kiểm soát của họ bằng cách thực hiện các quy định. Trên thực tế, những quy định này không phải là mới so với các quy định ở các thuộc địa khác. Nhưng trong bối cảnh của Đông Ấn Hà Lan, đây là lần đầu tiên gái mại dâm và các hoạt động của họ được coi là đối tượng điều chỉnh của luật pháp. Bên cạnh đó, quy định ở Đông Ấn Hà Lan có nhiều điểm tương đồng với các quy định đã được áp dụng ở Hà Lan. Tuy nhiên, các quy định về mại dâm ở Đông Ấn Hà Lan vẫn mang một số đặc điểm cụ thể.

Năm 1808, Thống đốc - Tướng Daendels chỉ định Surabaya là căn cứ chính của Hải quân thuộc địa Hà Lan ở Đông Java vì vị trí của nó trên eo biển Madura được coi là địa điểm chiến lược tốt nhất cho một thị trấn phòng thủ (Diessen, 2004: 60-61). Hơn nữa, Surabaya trở nên quan trọng hơn khi cơ sở hàng hải được thành lập vào năm 1846 tại cửa Kali Mas (Sông Vàng). Cơ sở hàng hải này nổi tiếng là khu hải quân của Surabaya, và gián tiếp khuyến khích tăng trưởng kinh tế và quá trình đô thị hóa, có tác động đến việc mở rộng không gian đô thị. Dân số hỗn hợp, giới tính chênh lệch cao và sự tăng trưởng kinh tế của thành phố đã tạo nền tảng cho sự phát triển của thành phố nhưng cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mại dâm. Quá trình đô thị hóa nhanh và mạnh ở Surabaya đã tạo ảo tưởng cho những người nhập cư rằng họ có thể thay đổi số phận của mình một khi đã di cư đến thành phố này. Tuy nhiên, công việc do thành phố này cung cấp là không đủ và xã hội thuộc địa không tạo ra nhiều việc làm cho phụ nữ, đặc biệt là những lao động phổ thông đến từ các làng quê. Do đó, mại dâm xuất hiện và phát triển là điều không khó dự đoán.

Quy định đầu tiên là kết quả của gần sáu năm cân nhắc quan liêu bằng cách tham khảo một loạt các công văn có từ năm 1846. Quy định yêu cầu gái mại dâm phải đăng ký với cảnh sát hoặc trưởng làng, điều đó có nghĩa là họ phải thừa nhận công khai về nghề nghiệp của bản thân (Abalahin, 20035: 55). Mỗi gái mại dâm giờ đây được cung cấp một thẻ xuất trình trong mỗi lần kiểm tra và thẻ này sẽ bị thu hồi nếu như bị phát hiện nhiễm bệnh.

Sau khi đi vào thực tế, quy định đầu tiên tỏ ra kém hiệu quả và tốn kém. Rất nhiều thứ cần phải chi trả như xây dựng cơ sở y tế và thuê nhân viên, nhưng số tiền thì cố định. Do quy định cũ không thành công, vào ngày 21/1/1874, quy định năm 1852 đã bị bãi bỏ. Quy định mới bao gồm 23 điều và đã được sửa đổi một lần vào năm 1891 với một số đổi mới. Trên thực tế, Quy định 1852 và 1874 khá giống nhau ở những điều quan trọng nhất với một số thay đổi nhỏ trong bản sửa đổi. Tuy nhiên, ngay cả những người mong muốn tiếp tục thực hiện quy định cũng nhận ra rằng việc thực hiện quy định này còn lâu mới thành công do tỷ lệ lây nhiễm các bệnh hoa liễu tăng cao. Mặc dù một ngân sách lớn hơn đã được chi cho việc chống lại bệnh tật, nhưng hoạt động mại dâm ngày càng trở nên phổ biến. Quy định của chính quyền về mại dâm ở Đông Ấn Hà Lan đã kết thúc vào năm 1913.

Mãi cho đến năm 1852 khi chính phủ Hà Lan thiết lập quy định của nhà nước về mại dâm ở Java, chính quyền của Surabaya mới nhận thấy mối đe dọa của mại dâm ở khu vực này. Tiến sĩ Schoute vào năm 1937 đã tuyên bố rằng, Surabaya là thành phố chịu hậu quả nặng nề nhất của nạn mại dâm. Như đã thấy từ lịch sử y học Hà Lan ở Đông Ấn Hà Lan, việc chống lại các bệnh hoa liễu liên quan đến gái mại dâm là mối quan tâm chính của những nhà thực dân. Khi Surabaya quay trở lại nằm trong quyền kiểm soát của chính quyền thực dân Hà Lan, vào tháng 3 năm 1820, ở đây đã xây dựng một bệnh viện dành cho phụ nữ - bệnh viện với quy mô “không nhỏ lắm” (Schoute, 1937: 156). So với các thành phố khác ở đảo Java, Surabaya đã có những động thái sớm hơn chứng tỏ sự quan tâm của chính quyền tới nạn mại dâm. Điều đó chỉ ra rằng hoạt động mại dâm ở Surabaya đã và đang lan rộng đáng kể đến mức không thể ngó lơ.

Quy định đầu tiên về mại dâm từ chính quyền trung ương đến với Surabaya vào năm 1852. Sau đó, với sắc lệnh năm 1857, bộ phận Tài chính của thành phố đã tạo ra một quỹ để chống lại các bệnh hoa liễu với 20.000 guilder hàng năm. Bước tiếp theo của chính phủ là hợp nhất 228 gái mại dâm sống trong 18 nhà thổ rồi chuyển họ đến làng Tjantikan Lor, Tjantikan Kidoel, Sambogang, Kampong Blakang, Pengampon, Djagalan, Gili, Klimboengan Pabean để sinh sống (Schoute, 1937: 243). Các chủ nhà thổ được yêu cầu chịu trách nhiệm di dời khỏi khu vực trung tâm của thành phố và sau đó nó phải xây dựng ở nơi có hào hay một con đê nhỏ hoặc hàng rào bao quanh, với một hoặc nhiều lối ra đường lớn. Bằng cách đó, chính phủ hy vọng rằng họ đã tìm ra một cách hiệu quả để đối phó với mại dâm.

Tuy nhiên càng về sau những quy định cũng tỏ ra bất lực trước hiện thực. Do cảm thấy khó quản lý vấn đề này nên chính quyền thực dân quyết định đưa ra lệnh cấm mại dâm vào năm 1913. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là các nhà chứa và gái mại dâm ở thành phố này ngừng kinh doanh trên thực tế. Dựa trên một báo cáo khá nhiều thông tin của một bác sĩ người Hà Lan tên là Simons vào năm 1933 (Simons, 1939: 5574-5575) và các bài viết khác trên báo chí đương thời, việc hành nghề mại dâm ở Surabaya là khác nhau ở mỗi khu vực nơi các nhà thổ tọa lạc. Nếu như trước thế kỷ XX, gái mại dâm và nhà chứa tập trung ở ba nơi ở trung tâm thành phố, thì sau đó đã có sự chuyển dịch về địa điểm. Hoạt động mại dâm được phát hiện tại các khu tập trung đông đúc ở rìa thành phố, ở cực bắc - nam, chủ yếu là tránh xa khỏi khu vực trung tâm thành phố, chỗ ở của những người da trắng và người giàu có. Nó hầu như không được coi là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là một giải pháp để đối phó với lệnh cấm được thực hiện vào năm 1913.

#### 4.2. Sài Gòn - Chợ Lớn

Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) dưới thời Pháp thuộc là một thương cảng nổi tiếng ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Sài Gòn trở thành một trong những hải cảng hàng đầu của các nước thuộc địa Pháp. Ngày 15/3/1874, Tổng thống Pháp ký sắc lệnh thành lập Sài Gòn. Đầu thế kỷ XX, Chợ Lớn được sáp nhập vào Sài Gòn và Sài Gòn trở thành thành phố lớn nhất Đông Dương thuộc Pháp. Người Pháp cho xây dựng hàng loạt công trình cơ sở hạ tầng ở Sài Gòn để cai trị và khai thác thuộc địa, nên quá trình đô thị hóa ở thành phố Sài Gòn diễn ra khá nhanh. Người Pháp đã mất 30 năm để biến Sài Gòn từ một nơi hoang vắng với nhiều đầm lầy thành một thành phố hiện đại với dân số khoảng 2 triệu người vào đầu thế kỷ 20 (Baurac, 2022: 286). Để đảm bảo sức khỏe cho đội quân viễn chinh, trụ cột của chủ nghĩa thực dân, chính quyền thực dân đã cho xây dựng các bệnh viện quân sự tại Sài Gòn ngay từ năm 1862, nghĩa là chỉ ba năm sau khi họ chiếm đóng thành Gia Định. Một trong những vấn đề của quân đội là giữ gìn sức khỏe cho binh lính và tránh xa các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Ngoài ra, theo quan sát của người Pháp, bệnh giang mai được coi là căn bệnh phổ biến trong cộng đồng người An Nam và người Hoa ở thành phố này (Baurac, 2022: 205). Trên thực tế, mại dâm có tổ chức ở Sài Gòn trong thời kỳ đầu thuộc địa chủ yếu là ở khu vực người Hoa ở Chợ Lớn. Trong một lá thư gửi cho toàn quyền Đông Dương năm 1880, thị trưởng Chợ Lớn lúc bấy giờ là Landes đã báo cáo rằng, có ít nhất 11 nhà thổ, với sự hiện diện của 45 gái mại dâm đã đăng ký và 66 bé gái trong độ tuổi từ 5 đến 14.

Có thể thấy mô hình tương tự như những gì đã xảy ra ở Surabaya từ việc xem xét các hành động của chính quyền thực dân Pháp đã làm để ngăn chặn sự lây lan của các bệnh hoa liễu ở Sài Gòn - Chợ Lớn, trong bối cảnh dòng người nhập cư và dân số không ngừng tăng lên. Pháp là tác giả đầu tiên tạo ra hệ thống quy định về mại dâm để bảo vệ quân đội của họ ở Paris kể từ thời Napoléon; cuối cùng nó đã được giới thiệu đến các thuộc địa khác của họ.

Quy định về mại dâm và việc thành lập Cảnh sát kiểm tục (*police des moeurs*) đã theo sát cuộc chinh phục. Năm 1876, một nghị định của Giám đốc Nội vụ quy định về mại dâm cho toàn vùng Sài Gòn - Chợ Lớn được ban hành và đến năm 1915 thì quy định được ban hành trên toàn thuộc địa Đông Dương. Nói một cách đơn giản, các nguyên tắc chính của hệ thống quản lý của Pháp là buộc gái mại dâm phải đăng ký với nhà thổ và với cảnh sát, đồng thời phải kiểm tra bệnh tật tại trạm y tế, cũng như đảm bảo rằng các địa điểm mại dâm đều được giám sát.

Nhiệm vụ của cảnh sát kiểm tục là xác định và theo dõi gái mại dâm. Quy định yêu cầu phải đăng ký tại các văn phòng của Sở cảnh sát cấp tỉnh, theo đó mỗi gái mại dâm nhận được một thẻ tên có ảnh nhận dạng về mặt lý thuyết.

Quy định nêu rõ rằng, một phụ nữ sẽ tự động bị đăng ký là gái mại dâm nếu như họ là đối tượng bị khiếu nại, bị cáo buộc là đã tham gia mại dâm nhiều lần hoặc bị tuyên bố mắc các bệnh truyền nhiễm. Các quy định này bắt buộc người bán dâm phải đi khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế. Nếu họ bị phát hiện mắc bệnh, đương nhiên họ sẽ bị thu hồi giấy phép, bị giữ lại tại các cơ sở điều trị để điều trị/cách ly cho đến khi bác sĩ công bố họ hoàn toàn khỏe mạnh. Chính quyền thành phố hy vọng rằng, việc đưa gái mại dâm đi kiểm tra y tế thường xuyên và tách biệt những người bị

niễm bệnh sẽ giúp ngăn chặn sự lây lan của bệnh hoa liễu trong cư dân Sài Gòn (Cherry, 2019: 47). Có một số thay đổi đối với các quy định về chăm sóc y tế định kỳ cho người bán dâm trong các văn bản liên quan, chủ yếu xoay quanh việc có cho phép bác sĩ chỉ thăm khám trong các cơ sở y tế hay có thể thực hiện bên trong nhà thổ.

Năm 1893, Toàn quyền Đông Dương lập luận rằng quy định bắt buộc gái mại dâm phải đăng ký trong nhà thổ là lý do chính khiến có quá nhiều gái mại dâm bí mật. Các cô gái sẽ tìm cách trốn khỏi những nghĩa vụ thăm khám sức khỏe định kỳ để có thể hành nghề. Bởi việc khám chữa bệnh này vừa ảnh hưởng đến công việc kiếm tiền, mà đồng thời cũng đem đến những rắc rối cho họ. Vì vậy, một nghị định mới đã được ban hành tại Sài Gòn vào năm đó, chính thức công nhận hai loại gái mại dâm, nhưng cả hai đều yêu cầu phải đăng ký bắt buộc cũng như khám bệnh định kỳ (Cherry, 2019: 52). Mặc dù vậy, việc quản lý gái mại dâm bí mật luôn ngoài tầm với của chính quyền thuộc địa, dẫn đến một quyết định đột phá của chính quyền thành phố Sài Gòn vào năm 1908, với hy vọng có thể kiểm soát tình hình. Một sắc lệnh mới đã thành lập với một khu đặc biệt dành cho hoạt động mại dâm trong thành phố, với các nhà thổ chỉ mở trong khu vực được chỉ định này. Điều đó có nghĩa là các nhà thổ ở những nơi khác sẽ phải đóng cửa vào năm tiếp sau và về lý thuyết sẽ giúp cảnh sát quản chế dễ dàng hơn (Cherry, 2019: 52-53).

Cùng với đó là một số thay đổi về cách đối xử với gái mại dâm đến từ châu Âu, họ là người Pháp nhưng giả dạng là người Đông Âu để che mắt chính quyền. Là người da trắng, họ hoàn toàn được miễn trừ các quy định về đăng ký hành nghề cũng như khám chữa bệnh. Tuy nhiên, chính quyền thực dân thừa hiểu bản chất của các cơ sở kinh doanh do những người phụ nữ này điều hành. Nếu không quản lý họ thì sớm muộn đây cũng sẽ trở thành vấn đề nghiêm trọng, rất có thể ảnh hưởng đến hình ảnh của người da trắng. Trên thực tế, chính quyền thực dân Pháp nói riêng đã luôn rất cố gắng để quản lý và bảo vệ hình ảnh của người da trắng tại thuộc địa, thậm chí là cả con lai, là sản phẩm của mối quan hệ giữa đàn ông da trắng và phụ nữ bản xứ. Họ sợ rằng những trẻ em lai, đặc biệt là trẻ em gái, nếu không được quản lý tốt sẽ có thể sẽ dính líu đến các hoạt động làm xấu mặt người Pháp, đặc biệt là mại dâm (C. Firpo, 2016).

Hai mươi năm sau, tháng 11 năm 1935, một sắc lệnh quy định đầy đủ về hoạt động mại dâm được ban hành, gồm 5 chương, 64 điều. Lần này, có một vài thay đổi đáng chú ý như sự xuất hiện của một loạt các quy định riêng dành cho chủ hoặc gái mại dâm châu Âu, buộc gái mại dâm châu Âu phải đăng ký như bất kỳ gái mại dâm nào thuộc bất kỳ sắc tộc nào khác (Dang Van Chin, 1953: 15-32). Trong ghi chú của bác sĩ Dang Van Chin, có đầy đủ thông tin để chứng minh rằng phụ nữ da trắng đã hành nghề mại dâm ở Sài Gòn. Tuy nhiên, việc phát hiện ra họ rất khó khăn và dường như việc thu thập chứng cứ buộc tội họ là điều mà các cơ quan có thẩm quyền bất lực. Xét thực tế là vào thời điểm đó ở Sài Gòn - Chợ Lớn, trong số những người châu Âu, số lượng đàn ông nhiều hơn phụ nữ khoảng bốn lần, dẫn đến việc buôn bán tình dục có thể được thực hiện khá dễ dàng mà không cần kèm theo quảng cáo về dịch vụ gái mại dâm (Dang Van Chin, 1953: 34)

## 5. Kết luận

Mại dâm và hoạt động của nó ở Indonesia và Việt Nam có nguồn gốc sâu xa từ thời phong kiến và phát triển theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, các chế độ khác nhau đối phó với mại dâm theo những cách khác nhau. Bị ảnh hưởng bởi các chính sách đã ban hành ở châu Âu, chính quyền thuộc địa Hà Lan và Pháp đã tìm cách kiểm soát mại dâm bằng cách đặt ra một số quy định khi phải đối mặt với thực tế cả hai chính quyền đã đưa ra các quy định với hy vọng tạo ra sự cân bằng giữa các mặt tiêu cực của mại dâm, đồng thời hưởng lợi từ ngành nghề đó bằng cách thu thuế. Giống như các vấn đề xã hội khác, mại dâm ở Indonesia và Việt Nam thời thuộc địa cuối cùng đã phát triển từ các hình thức quy mô nhỏ, tiền hiện đại sang ngành công nghiệp hiện đại và phức tạp. Điều này xảy ra như là hệ quả của việc mở rộng thuộc địa, di cư quốc tế và trong nước. Có thể nói, chính sự phát triển không đồng đều của các ngành công nghiệp ở cả hai thành phố với những nghề do nam giới thống trị đã đẩy những người phụ nữ nghèo vào con đường mại dâm ở các thành phố thuộc địa.

Ngành công nghiệp tình dục ở hai thành phố thuộc địa phản ánh chính xác sự quan tâm của chính quyền thực dân khi hầu hết mọi sự quan tâm đều nhằm bảo vệ chủng tộc và danh tiếng của người da trắng châu Âu. Trong trường hợp của Surabaya, chúng ta có thể thấy chính quyền đã tìm cách giám sát các hoạt động mại dâm ở trung tâm thành phố, nơi cư trú đông đúc của công dân Hà Lan và những người châu Âu khác. Trong khi đó, ở các vùng ngoại ô, mại dâm diễn ra mà không có sự kiểm soát trực tiếp của chính quyền thuộc địa. Do đó, gái mại dâm và đàn ông bản địa phải tìm cách riêng của họ để giải quyết các vấn đề phát sinh từ quan hệ tình dục. Mô hình tương tự cũng có thể thấy ở Sài Gòn khi chính quyền thành phố đã cố gắng thu hẹp hoạt động kinh doanh ở một khu vực nhất định với hy vọng kiểm soát tốt hơn hoạt động mại dâm, đồng thời giữ cho các khu vực khác của thành phố được “trong sạch” hơn.

Cả hai cơ quan chức năng đều phải đối mặt với vấn đề lớn nhất trong việc quản lý người bán dâm khi yêu cầu họ tuân thủ các quy định về việc thăm viếng định kỳ. Nhiều gái mại dâm tránh bị kiểm tra và không muốn đăng ký. Thiếu nhân sự, cảnh sát chỉ đơn giản là đóng cửa các nhà thổ ở trung tâm và chuyển chúng đến những khu vực ít bị chú ý hơn. Dần dần cùng với sự suy yếu của chế độ thuộc địa ở Đông Nam Á, chính quyền thuộc địa cũng cảm thấy bất lực trước sự phát triển tràn lan của nạn mại dâm.

Tóm lại, nghiên cứu về mại dâm thời thuộc địa ở Surabaya và Sài Gòn sẽ giúp hiểu rõ hơn về quy mô, tính liên tục và sự phát triển của nạn mại dâm ở mỗi vùng, thậm chí là mỗi quốc gia bên cạnh phản ứng của chính quyền qua các thời kỳ lịch sử. Từ đó, sẽ xem xét các thành phố khác ở Đông Nam Á nhằm có góc nhìn rộng hơn và có kiến thức tốt hơn tiến đến việc quản lý mại dâm một cách hiệu quả hơn.

### Tài liệu tham khảo

- Abalahin, A. J. (2003). *Prostitution Policy and the Project of Modernity: A Comparative Study of Colonial Indonesia and the Philippines, 1850-1940*. New York: Cornell University.
- Baurac, J.C. (2022). *Nam kỳ và cư dân các tỉnh miền Tây*. Nxb. Omega Press.
- Benjamin, H & Masters, R.E.L. (1965). *Prostitution and morality*. London: Souvenir Press.
- Cherry, H. (2019). *Down and Out in Saigon: Stories of the Poor in a Colonial City*. Connecticut: Yale University Press.
- Dam, T.T. (1988). *Sex, Money and Morality The Political Economy of Prostitution and Tourism in South East Asia*. Diss Amsterdam.
- Dang Van Chin, V.C. (1953). *La Prostitution à Saigon en 1952*. Imprimerie Française d'Outre-Mer, Saigon.
- Diessen, J.R. (2004). *Soerabaja 1900-1950: havens, marine: stadsbeeld, port, navy, townscape*. Uitgeverij Asia Maior, Zierikzee.
- Guenel, A. (1997). Sexually Transmitted Diseases in Vietnam and Cambodia since the French Colonial Period. In M. Lewis (Ed). *Sex, Disease, and Society*. Westport: Greenwood Press.
- Lessard, M. (2009). “Cet ignoble trafic”: The kidnapping and Sale of Vietnamese Women and Children in French Colonial Vietnam, 1873-1935. *French Colonial History* 10, 1-34. DOI:10.1353/fch.0.0019
- Mooij, A. (1998). *Out of otherness: Characters and narrators in the Dutch venereal disease debates 1850-1990*. Amsterdam: Brill.
- Saraswati, S. (1994). *She who earns: the politics of prostitution in Java*, UMI Michigan.
- Schoute, D. (1937). *Occidental therapeutics in the Netherlands East Indies during three Centuries of Netherlands Settlement (1600-1900)*, Publications of the Netherlands Indies.
- Simons, R.D.G.Ph. (1939). *Indrukken over de prostitutie en de homoseksuelle prostitutie, en over het voorkomen van geslachtsziekten in Ned.Oost-Indië en West-Indië*. *Nederlandch Tijdschrift voor Geneeskunde* (83), 5574-5575.
- Tagliacozzo, E. (2008). Morphological shifts in Southeast Asian prostitution: the long twentieth century *Journal of Global History* (3), London School of Economics and Political Science, 251-273. DOI: <https://doi.org/10.1017/S17040022808002635>